

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nội dung Dự án Khoa học và Công nghệ: “Hỗ trợ phát triển các sản phẩm đặc trưng tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1150/TTr-SKHCHN ngày 14/11/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Dự án Khoa học và Công nghệ: “Hỗ trợ phát triển các sản phẩm đặc trưng tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020”, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

- Thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức và đào tạo, tập huấn về sở hữu trí tuệ.

- Hỗ trợ xây dựng xác lập và đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp cho 03 sản phẩm đặc trưng của tỉnh Bình Định; hỗ trợ quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho 06 sản phẩm đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ nhằm góp phần tạo ra những sản phẩm truyền thống có giá trị cao, có thương hiệu mạnh trên thị trường.

2. Nội dung

a) Khảo sát, đánh giá về quy mô, quy trình công nghệ, năng suất, tiêu chuẩn chất lượng, sở hữu công nghiệp:

- Khảo sát, thu thập thông tin về các sản phẩm làm cơ sở xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp và hỗ trợ quản lý, phát triển nhãn hiệu ra thị trường cho mỗi sản phẩm.

- Đề xuất cải tiến quy trình sản xuất và giải pháp nâng cao năng lực quản lý sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận.

Kết quả: báo cáo kết quả điều tra, phân tích, đánh giá và lựa chọn các hình thức hỗ trợ phù hợp cho từng loại sản phẩm.

b) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức và đào tạo tập huấn về sở hữu trí tuệ:

- Tập huấn phổ biến kiến thức pháp luật về sở hữu trí tuệ; truyền đạt kinh nghiệm sản xuất, quy trình sản xuất; nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ.

- Hướng dẫn việc chuẩn bị các tài liệu cần thiết để xây dựng, quản lý, phát triển và bảo vệ thương hiệu cho các sản phẩm.

Kết quả: 01 lớp tập huấn cho khoảng 30 người/năm và các tài liệu phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ.

c) Xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm:

- Lựa chọn pháp nhân sở hữu và đối tượng sở hữu công nghiệp phù hợp với sản phẩm cần được bảo hộ.

- Đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam.

Kết quả: Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp Văn bằng bảo hộ.

d) Hỗ trợ quản lý, khai thác và phát triển quyền sở hữu công nghiệp của nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm:

- Xây dựng các quy trình khai thác, chế biến và bảo quản sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đã được đăng ký bảo hộ.

- Xây dựng hệ thống tài liệu phục vụ quản lý: Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản trí tuệ đã được bảo hộ; Quy trình cấp, thu hồi quyền sử dụng tài sản trí tuệ đã được bảo hộ; Quy định sử dụng tem nhãn, logo..., cách thức sử dụng các sản phẩm được bảo hộ nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận trên sản phẩm quảng cáo, marketing.

Kết quả: Bộ tài liệu quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đã được bảo hộ.

e) Đẩy mạnh hoạt động quảng bá và xúc tiến thương mại cho các sản phẩm đặc trưng đã được bảo hộ:

- Xây dựng các phương tiện, công cụ nhằm quảng bá, phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc trưng.

- Nghiên cứu thị trường, ngành hàng và hỗ trợ phát triển hoạt động quảng bá, tham gia các hội chợ, triển lãm.

Kết quả: Quảng bá và phát triển thị trường tiêu thụ cho sản phẩm.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Dự án được huy động từ các nguồn vốn:

- Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh, huyện được phân bổ hàng năm;

- Kinh phí từ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp tham gia dự án;

- Kinh phí tài trợ hợp pháp khác.

Hàng năm, căn cứ vào mục tiêu, nội dung của dự án và trên cơ sở nhu cầu của các sở, ngành, các cơ sở sản xuất; Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét phê duyệt để thực hiện.

4. Tổ chức thực hiện

a) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành Dự án;
- Hướng dẫn Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hàng năm, trình UBND tỉnh phê duyệt;
- Phối hợp với Sở Tài chính cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ; Quỹ phát triển khoa học công nghệ để thực hiện;
- Công bố, phổ biến trên các phương tiện thông tin truyền thông và các đơn vị liên quan, hướng dẫn cho các cơ sở có nhu cầu tham gia dự án;
- Hướng dẫn, kiểm tra và định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện dự án, báo cáo UBND tỉnh; tiến hành sơ kết, tổng kết và tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện dự án.

b) Sở Tài chính:

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh, Quỹ phát triển khoa học công nghệ để thực hiện dự án;
- Thẩm định, trình UBND tỉnh phân bổ dự toán kinh phí thực hiện thực hiện dự án từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm của tỉnh.

c) Sở Công Thương:

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ các sản phẩm, hàng hóa của ngành công nghiệp theo các nội dung thuộc dự án;
- Cung cấp thông tin về nhu cầu hỗ trợ của các cơ sở sản xuất trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ các sản phẩm, hàng hóa của ngành nông nghiệp theo các nội dung thuộc dự án;
- Cung cấp thông tin về nhu cầu hỗ trợ của các cơ sở sản xuất trong lĩnh vực tiểu thủ nông nghiệp.

e) Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ lồng ghép các nội dung của dự án trong kế hoạch về thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

g) Sở Văn hóa và Thể thao: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ lồng ghép các nội dung của dự án trong quy hoạch, kế hoạch bảo tồn sản phẩm văn hóa

truyền thông trên địa bàn tỉnh.

h) Sở Du lịch: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức quảng bá, thúc đẩy phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương đã được bảo hộ.

k) UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành có liên quan:

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn và tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất tham gia, gắn kết các hoạt động kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương mình với dự án;

- Phân bổ một phần kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ cấp huyện để thực hiện dự án.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, công việc tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Trần Châu;
- PVPQT;
- Lưu: VT, K20. *gic*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu
Trần Châu